

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST.
Ngày: 30/7/2021.
“*V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**.
2. Bà **Võ Thị Diệp**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1028/2020/TLST-DS ngày 28/12/2020, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-DS ngày 30/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T(LienVietPostBank)

Trụ sở: Tầng 1, 2, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hồ Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Ngọc Th** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T– Chi nhánh Đồng Tháp (*Theo Quyết định số 3067/2021/QĐ-LienVietPostBank ngày 01/4/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt*).

Địa chỉ chi nhánh: Số 214-216-218-220, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Phan Ngọc Thanh ủy quyền cho anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987 – Chức vụ: Tổ trưởng Tổ khách hàng.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Kim Hải L, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
(Anh H có mặt, chị L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng T– Chi nhánh Đồng Tháp (hoạt động theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt) đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 với chị Nguyễn Kim Hải L, số tiền cho vay là 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay.

Ngân hàng đã giải ngân cho chị L với dư nợ cao nhất là 70.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 8202017657/01 ngày 01/12/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, chị L đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết, chị L không thanh toán tiền vay đúng hạn cho Ngân hàng đầy đủ theo quy định. Ngân hàng có liên hệ làm việc với chị L nhiều lần để đôn đốc chị trả nợ vay, cụ thể tại biên bản làm việc ngày 06/7/2020 chị L thừa nhận có vay Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, hiện còn nợ vốn là 44.260.000 đồng và chị cam kết mỗi tháng sẽ trả 700.000 đồng bắt đầu trả vào ngày 15/7/2020, nhưng chị L không thực hiện đúng như lời cam kết.

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước thì toàn bộ khoản vay của chị L tại Ngân hàng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn với tổng nợ gốc là 44.260.000 đồng (đã trả vốn được 25.740.000 đồng) kể từ ngày 30/11/2019. Tổng số tiền nợ vay chị L còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 18/9/2020 là 49.721.904 đồng (trong đó: Nợ gốc 44.260.000 đồng; lãi trong hạn, lãi phạt, lãi phạt gốc là 5.461.904 đồng).

Theo Đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc chị Nguyễn Kim Hải L thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các phí phạt theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 cho Ngân hàng số tiền (tạm tính đến ngày 18/9/2020) là: 49.721.904 đồng (trong đó: Nợ gốc: 44.260.000 đồng; lãi trong hạn, lãi phạt lãi, lãi phạt gốc là 5.461.904 đồng).

2/ Trong thời gian chưa thanh toán nợ, chị Nguyễn Kim Hải L phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa, anh H là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1/ Buộc chị Nguyễn Kim Hải L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Tổng số tiền là 54.638.859 đồng (trong đó: Nợ gốc 44.260.000 đồng; lãi trong hạn là 6.613.000 đồng, lãi quá hạn lãi 570.229 đồng, lãi quá hạn trả nợ gốc là 3.195.526 đồng. Tổng cộng lãi là 10.378.859 đồng).

2/ Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/6/2021 cho đến khi chị L trả hết nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn Nguyễn Kim Hải L đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng chị L không có văn bản ý kiến gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay.*

** Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án:*

1/ 01 (một) Bảng kê tính lãi đến ngày 18/9/2020 (bản chính);

2/ 01 (một) CMND + SHK của chị Nguyễn Thị Hải Lý (bản photo);

3/ 01 (một) Biên bản làm việc ngày 06/7/2020 (bản chính);

4/ 01 (một) Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (bản sao);

5/ 01 (một) Hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 (bản sao);

6/ 01 (một) CMND Phạm Hồng Phúc (bản sao);

7/ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản sao);

8/ 01 (một) Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Hồng Phúc (bản sao);

9/ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản sao);

10/ 01 (một) Quyết định ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh (bản sao);

11/ 01 (một) Quyết định về việc điều chuyển và bổ nhiệm đối với ông Phan Ngọc Thanh (bản sao);

12/ 01 (một) Quyết định về việc miễn nhiệm đối với ông Phạm Hồng Phúc (bản sao);

13/ 01 (một) Bảng kê tính gốc, lãi, lãi quá hạn đến ngày 12/5/2021 (bản chính);

14/ 01 (một) Quyết định về việc ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hòa (bản chính);

15/ 01 (một) Bảng kê tính lãi đến ngày 31/5/2021 (bản chính).

** Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp: Không có.*

* *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập*: Không có.

* *Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Tyêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Kim Hải L trả tiền vay vốn còn nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên và yêu cầu trả lãi phát sinh theo thỏa thuận, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa các đương sự có thời hạn 60 tháng kể từ ngày 01/12/2017. Đến ngày 14/10/2020, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện chị L thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, chị Nguyễn Kim Hải L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T(sau đây gọi chung là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc chị Nguyễn Kim Hải L thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các phí phạt theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 cho Ngân hàng số tiền (tạm tính đến ngày 18/9/2020) là: 49.721.904 đồng (trong đó: Nợ gốc: 44.260.000 đồng; lãi trong hạn, lãi phạt lãi, lãi phạt gốc là 5.461.904 đồng).

2/ Trong thời gian chưa thanh toán nợ, chị Nguyễn Kim Hải L phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa, anh H là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1/ Buộc chị Nguyễn Kim Hải L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Tổng số tiền là 54.638.859 đồng (trong đó: Nợ gốc 44.260.000 đồng; lãi trong hạn là 6.613.000 đồng, lãi quá hạn lãi 570.229 đồng, lãi quá hạn trả nợ gốc là 3.195.526 đồng. Tổng cộng lãi là 10.378.859 đồng).

2/ Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/6/2021 cho đến khi chị L trả hết nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và không vượt quá phạm vi ủy quyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

Việc anh H trình bày, Ngân hàng có cho chị L vay số tiền vốn là 70.000.000 đồng vào ngày 01/12/2017 là căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì chị L đã thanh toán được số tiền vốn là 25.740.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 44.260.000 đồng, kể từ ngày 30/11/2019 thì chị L không trả cho đến nay nên Ngân hàng mới khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy: Theo nội dung của Hợp đồng tín dụng HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với chị L có thể hiện chị L có vay của Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, bên vay có ký tên và viết họ tên Nguyễn Thị Hải Lý. Đồng thời, theo Giấy đề nghị giải Ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8202017657/01 ngày 01/12/2017 có thể hiện việc Ngân hàng đã giải ngân (giao) cho chị L số tiền 70.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 06/7/2020 chị L thừa nhận có vay Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, hiện còn nợ vốn là 44.260.000 đồng và chị cam kết mỗi tháng sẽ trả 700.000 đồng bắt đầu trả vào ngày 15/7/2020, nhưng chị L không thực hiện đúng như lời cam kết nên Ngân hàng mới khởi kiện.

Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, có thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn được biết, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà phía nguyên đơn cung cấp; cũng như không có mặt tại các phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của phía Ngân hàng là có cơ sở và xác định chị L có vay số tiền 70.000.000 đồng của Ngân hàng là sự thật. Ngân hàng thừa nhận chị L đã thanh toán được số tiền vốn là 25.740.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 44.260.000 đồng, kể từ ngày 30/11/2019 thì chị L không trả cho đến nay đây là sự tự nguyện của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các tình tiết trên là các tình tiết không phải chứng minh và có giá trị là chứng cứ theo quy định tại Điều 92 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu chị L trả lãi trong hạn là 6.613.000 đồng, lãi quá hạn lãi 570.229 đồng, lãi quá hạn trả nợ gốc là 3.195.526 đồng. Tổng cộng lãi là 10.378.859 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017 đã ký kết giữa các bên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/6/2021 cho đến khi chị L trả hết nợ. Xét thấy, việc thỏa thuận các lãi suất trong hợp đồng tín dụng là do các bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận với nhau, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 92, 95, 147, 173, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Buộc chị Nguyễn Kim Hải L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Tổng số tiền là 54.638.859 đồng (trong đó: Nợ gốc 44.260.000 đồng; lãi trong hạn, lãi phạt lãi, lãi phạt gốc là 10.378.859 đồng).

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HDTD8202017657 ngày 01/12/2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/6/2021 cho đến khi chị L trả hết nợ.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Kim Hải L phải chịu 2.731.000 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Tkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: BI/2019/0012102 ngày 25/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Tcó quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh